

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Văn Hưng

Bà Nông Thị Vân Điệp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc H (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 17 tháng 12 năm 1992 tại: Huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T1 (đã chết), con bà Hoàng Thị S, sinh năm 1962. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2022 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Bích T, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại: Anh Hoàng Minh T (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Hoàng Văn T, vắng mặt.

2. Bà Vy Thị V, có mặt.

3. Chị Hoàng Thị H, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn T, bà Vy Thị V là chị Hoàng Thị H, theo Văn bản ủy quyền ngày 01/6/2022. Có mặt.

Cùng trú tại: Phố B, thị trấn Q, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Người làm chứng: Ông La Kim T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/4/2022, Hoàng Ngọc H và Hoàng Minh T cùng nhau ăn cơm, uống rượu tại nhà La Văn P tại xã T, huyện V. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, Hoàng Minh T và Hoàng Ngọc H rủ nhau đi sang xã K, huyện V chơi. Khi đi đến Thị trấn Q Hoàng Minh T gửi lại xe mô tô của mình mang biển kiểm soát 12U1-155.43 ở quán sửa xe của anh Bế Văn T, tại phố T, thị trấn Q, rồi ngồi xe mô tô biển kiểm soát 12U1-167.94 do Hoàng Ngọc H điều khiển, cả hai đều không đội mũ bảo hiểm. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến km 18+300 quốc lộ 1B, thuộc địa phận phố Đ1, xã Đ, huyện V, Hoàng Ngọc H không làm chủ được tốc độ khi đi qua đoạn đường vòng cua, khu vực đông dân cư, đã đánh lái lao lên vỉa hè qua khỏi lề đường gây tai nạn. Hậu quả làm Hoàng Minh T tử vong.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 28/2022/TT, ngày 10/5/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn đối với tử thi Hoàng Minh T kết luận: “1. Chẩn đoán pháp y: Tình trạng đa chấn thương, chấn thương sọ não kín. Xét nghiệm máu có Ethanol và ma túy tổng hợp Methamphetamin; 2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh phải do tương tác với vật tày lẹc quán tính lớn”.

Bệnh án ngoại khoa số 311, ngày 18/4/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn xét nghiệm kết quả nồng độ cồn trong máu của Hoàng Ngọc H là 35,02mg/100ml máu.

Tại Kết luận giám định kỹ thuật số 59/GĐKT-ĐK ngày 30/5/2-22 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: “Xe mô tô 12U1-16794 khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật”.

Vật chứng, đồ vật thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-167.94; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 12000019; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AU064910; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc số 1859303, các giấy tờ đều mang tên Hoàng Ngọc H.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố Hoàng Ngọc H, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo nhận thức được hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông sau khi uống rượu, bia, không làm chủ tốc độ, không đi đúng phần đường theo chiều đi của mình dẫn đến gây tai nạn giao thông, gây hậu quả chết người là vi phạm pháp luật. Sau sự việc xảy ra bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường tiền mai táng phí, tính mạng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng, việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Về các vật chứng được thu giữ trong vụ án một xe mô tô biển kiểm soát 12U1-167.94; một Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy; một Giấy phép lái xe hạng A1 số; một Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc đều mang tên Hoàng Ngọc H, nay bị cáo yêu cầu trả lại cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Minh T là chị Hoàng Thị H, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn T, bà Vy Thị V trình bày: Khoảng 13 giờ hơn ngày 15/4/2022, chồng chị là bị hại Hoàng Minh T gọi điện cho chị báo tin bị tai nạn giao thông tại khu vực sau trường cấp 3 xã Đ, huyện V. Sau khi nghe tin chị đi đến hiện trường nơi xảy ra tai nạn, thì thấy chồng chị là Hoàng Minh T nằm tại chỗ không cử động nữa, chị xác định chồng chị đã tử vong, chị cùng mọi người đưa chồng chị đến Trạm y tế xã Đ, huyện V chờ cơ quan chức năng đến làm việc, khám nghiệm tử thi. Sau khi sự việc xảy ra Hoàng Ngọc H đã đến thăm hỏi, hỗ trợ tiền mai táng phí là 10.000.000 đồng. Ngày 18/7/2022, bị cáo Hoàng Ngọc H và gia đình chị đã thỏa thuận bồi thường tính mạng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng, tổng số tiền đã bồi thường là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị H trình bày giữa chị và bị hại còn có 02 con chung là Hoàng Minh H, sinh ngày 15/01/2021 và Hoàng Ngọc Y sinh ngày 19/4/2017, hiện nay các cháu còn nhỏ, một mình chị nuôi con gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên sự việc xảy ra là ngoài mong muốn, số tiền mà bị cáo đã bồi thường trước đó 50.000.000 đồng là mai táng phí, bồi thường tính mạng và tổn thất tinh thần, chưa có khoản tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại. Do vậy nay chị yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại là Hoàng Minh H và Hoàng Ngọc Y theo phương thức cấp dưỡng 01 lần với tổng số tiền là 30.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Vy Thị V thống nhất với lời trình bày của chị Hoàng Thị H, sau sự việc xảy ra bị cáo đã hỗ trợ mai táng phí, bồi thường tính mạng và tổn thất tinh thần với số tiền là 50.000.000 đồng. Về cấp dưỡng nuôi 02 con nhỏ của bị hại, bà nhất trí với ý kiến trình bày và yêu cầu của chị Hoàng Thị H, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét khoản cấp dưỡng nuôi con của bị hại theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng ông La Kim T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong biên bản lấy lời khai tại Cơ quan điều tra trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 15/4/2022 ông đang phơi hời tại bãi đất trống gần nhà văn hoá thôn thì thấy 01 xe mô tô WAVE trên xe có 02 thanh niên đi theo hướng Thị trấn Q - Đ với tốc độ nhanh, cùng lúc đó có 01 xe ô tô đi ngược chiều vượt qua nhau, xe mô tô và xe ô tô không xảy ra va chạm. Khi xe mô tô đi qua đoạn cua gần nhà văn hoá Phố Đ1 thì thấy xe máy lao vào lề đường quốc lộ, lao thẳng vào bãi đất trống phía sau trường Trung học phổ thông V, xã Đ, huyện V, xe lao

đi một đoạn dài thì va vào bờ bê tông gần đó, 01 người văng ra gốc cây gạo, 01 người lao vào gốc cây gần bãi rác. Ông chạy đến thì thấy 02 người đều không đội mũ bảo hiểm, có 01 người còn sống, 01 người không cử động được. Được một lúc sau thì Công an xã Đ, huyện V đến bảo vệ hiện trường và lập biên bản sự việc.

Tại phiên tranh luận, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm b, khoản 2, 5 Điều 260; điểm b, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe mô tô đối với bị cáo Hoàng Ngọc H và tạm giữ 01 Giấy phép lái xe mang tên Hoàng Ngọc H trong thời hạn từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-167.94, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh - đen - bạc, đã qua sử dụng, bị hư hỏng, do là vật mang dấu vết tội phạm, không phải phương tiện phạm tội; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 12000019, biển kiểm soát 12U1-167.94 mang tên Hoàng Ngọc H; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy mang tên Hoàng Ngọc H. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bồi thường thiệt hại mai táng phí, tính mạng, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con với tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước. Về án dân sự có giá ngạch: Do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí, do đó bị cáo được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản luận cứ bào chữa cho bị cáo trình bày: Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Ngọc H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền là 50.000.000 đồng, nay không yêu cầu bồi thường thêm. Đại diện gia đình bị hại đã viết đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Hoàng Ngọc H. Về nhân thân: Hoàng Ngọc H là người dân tộc thiểu số, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ những căn cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 50, 65 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất do đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện của gia đình bị hại về việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với số tiền là 50.000.000 đồng. Về vật chứng: Đề nghị trả lại xe mô tô và các giấy tờ kèm theo cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với quan điểm đề nghị của người bào chữa: Bị cáo đã có hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong máu có nồng độ cồn gây hậu quả chết 01 người, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng vì

phạm điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật cũng như để răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa của bị cáo có gửi Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo và đơn xin xét xử vắng mặt, ông Hoàng Văn T có uỷ cho chị Hoàng Thị H, người làm chứng La Kim T vắng mặt không có lý do, nhưng đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, Kiểm sát viên không ai đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại các Điều 291; 292; 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 15/4/2022 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-167.94 tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng đã sử dụng rượu, trong máu có nồng độ cồn là 35,02mg/100ml máu, điều khiển xe đi với tốc độ nhanh khi đi qua đoạn đường vòng cua, khu vực đông dân cư, gây tai nạn. Hậu quả Hoàng Minh T tử vong. Hành vi của Hoàng Ngọc H đã vi phạm khoản 8, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1, Điều 35 Luật Phòng chống tác hại rượu bia năm 2019; Khoản 3, Điều 4; Khoản 3, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo Hoàng Ngọc H đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật do đó là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, thoả thuận bồi thường cho gia đình bị hại là 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo thuộc hộ nghèo là 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt, bị cáo là người có thể phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô sau khi đã sử dụng rượu, bia, lái xe không làm chủ tốc độ là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, vi phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ sức khỏe, tính mạng của con người, do đó xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật, phạm tội với lỗi vô ý, giữa bị cáo và bị hại là bạn bè, từ trước đến nay không có mâu thuẫn. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về bồi thường tính mạng tổn thất tinh thần, mai táng phí với tổng số tiền là 50.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 18/7/2022. Tại phiên tòa bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận về bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại với số tiền là 30.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng một lần. Xét thấy việc thỏa thuận là tự nguyện nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên.

[8] Về vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-167.94; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 12000019; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AU064910; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc số 1859303, các giấy tờ đều mang tên Hoàng Ngọc H. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị tạm giữ 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AU064910 mang tên Hoàng Ngọc H, xét thấy theo quy định của bộ luật hình sự không có chế tài quy định, do vậy không có căn cứ xem xét.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt chính và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát đề nghị cấm bị cáo hành nghề lái xe mô tô và tạm giữ giấy phép lái xe của bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm, thấy rằng hành vi của bị cáo là lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra, hơn nữa bị cáo không hành nghề liên quan lái xe mô tô, việc bị cáo sử dụng xe mô tô là để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự thì “cấm hành nghề nếu hình phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc trường hợp người bị kết án được hưởng án treo”, do đó bị cáo bị xử phạt tù giam

nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe mô tô và tạm giữ Giấy phép lái xe đối với bị cáo.

[10] Xét đề nghị của của người bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo, thấy rằng bị cáo đã có hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong máu có nồng độ cồn gây hậu quả chết 01 người, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng vì phạm điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự do vậy không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo thuộc hộ nghèo, có yêu cầu xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106; các Điều 291; 292; 293; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 và Điều 585 Bộ luật dân sự. Điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-167.94, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh - đen - bạc, đã qua sử dụng, bị hư hỏng; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AU064910 mang tên Hoàng Ngọc H do Bộ Giao thông vận tải cấp ngày 26/12/2011; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Hoàng Ngọc H số 12000019, biển kiểm soát 12U1-167.94 do Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 06/01/2021, số khung RLHJA3922LY062335, số máy JA39E2065311; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy số AA20/1859303, mang tên Hoàng Ngọc H.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/8/2022).

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại: Bị cáo Hoàng Ngọc H bồi thường cho gia đình bị hại chi phí mai táng phí và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo biên bản ngày 18/7/2022. Nay bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại là Hoàng Minh H, sinh ngày 15/01/2021 và Hoàng Ngọc Y sinh ngày 19/4/2017 với số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Phương thức cấp dưỡng một lần.

Kể từ ngày tuyên án, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng, mà người thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước và được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2022). Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo và những người TGTĐ khác;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước